

<p>123. Kinh Hy Hữu, Vị Tăng Hữu Pháp</p>	<p>123. Wonderful and Marvellous (Acchariya-Abbhūta Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>123. Kinh Hy hữu, vị tăng hữu pháp (P. <i>Acchariyaabbhutadhammasuttam</i>, H. 希有未曾有法絳) tương đương <i>Vị tăng hữu pháp kinh</i>.¹²⁰ Tôn giả Ānanda thuật lại 18 điều mầu nhiệm về sự kiện Phật đản: (i) An trú trọn thọ mạng tại cung trời Đâu-suất một cách chánh niệm; (ii) Vào thai mẹ trong chánh niệm; (iii) Ánh sáng thần diệu xuất hiện khi qua đời tại cõi trời Đâu-suất; (iv) Khi vào thai mẹ, có 4 thiên nhân hộ vệ mẫu thân; (v) Trong thai, tác động mẹ sống đức hạnh; (vi) Trong thai, mẹ không có dục tưởng; (vii) Trong thai, mẹ hưởng 5 dục công đức đầy đủ; (viii) Thai nhi đủ các bộ phận, mẹ không mệt mỏi; (ix) Mẹ tái sinh cõi trời Đâu-suất sau 7 ngày sinh; (x) Trụ thai đúng 10 tháng; (xi) Mẹ sinh trong tư thế đứng; (xii) Khi sinh được chư thiên đỡ Ngài sau đó mới đến loài người; (xiii) Khi sinh, thân Ngài không chạm đất; (xiv) Khi sinh ra không bị lấm bẩn máu mủ; (xv) Khi sinh ra có 2 dòng nước nóng, lạnh tắm 2 mẹ con; (xvi) Khi sinh ra, đi 7 bước hướng Bắc, tuyên bố sự độc tôn của Ngài; (xvii) Khi sinh ra, hào quang sáng ngời các cõi; (xviii) Cảm thọ được biết đến lúc sinh khởi, lúc trú và diệt, các ý tưởng và tư duy cũng thế.</p>	<p>123. Acchariya-abbhūta Sutta: Wonderful and Marvellous. At a gathering of bhikkhus the venerable Ānanda recounts the wonderful and marvellous events that preceded and attended the birth of the Buddha.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Sāvattthī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cáp Cô Độc).</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvattthī in Jeta's Grove, Anāthapiṇḍika's Park.</p>

Rồi một số rất đông Tỷ-kheo, sau buổi ăn, sau khi đi khát thực về, đang ngồi tụ họp trong thị giả đường (*upatthanasala*), câu chuyện này được khởi lên giữa chúng Tăng:

"Thật hy hữu thay chư Hiền! Thật vị tăng hữu thay chư Hiền, là đại thần thông lực, đại uy lực của Như Lai!

Vì Ngài biết được chư Phật quá khứ, đã nhập Niết-bàn, đã đoạn các hý luận, đã đoạn các chương đạo, đã chấm dứt luân hồi, đã thoát ly mọi khổ:

"Chư Thế Tôn ấy sanh tánh như vậy, danh tánh như vậy, tộc tánh như vậy, giới hạnh như vậy, pháp hạnh như vậy, tuệ hạnh như vậy, trú hạnh như vậy, chư Thế Tôn ấy giải thoát như vậy".

Khi được nghe nói như vậy, Tôn giả Ānanda nói với các Tỷ-kheo ấy: "Thật hy hữu thay chư Hiền, Như Lai được đầy đủ các pháp hy hữu! Thật vị tăng hữu thay chư Hiền, Như Lai được đầy đủ các pháp vị tăng hữu!"

Và câu chuyện giữa các Tỷ-kheo ấy bị gián đoạn. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến thị giả đường, sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Nay các Tỷ-kheo, nay các Ông ngồi nói chuyện gì? Câu chuyện gì giữa các Ông bị gián đoạn?

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau buổi ăn, sau khi

2. Now a number of bhikkhus were sitting in the assembly hall, where they had met together on returning from their almsround, after their meal, when this discussion arose among them:

"It is wonderful, friends, it is marvellous, how mighty and powerful is the Tathāgata!

For he is able to know about the Buddhas of the past — who attained to final Nibbāna, cut [the tangle of] proliferation, broke the cycle, ended the round, and surmounted all suffering —

that for those Blessed Ones their birth was thus, their names were thus, their clans were thus, their virtue was thus, their state [of concentration] was thus, their wisdom was thus, their abiding [in attainments] was thus, their deliverance was thus."¹¹⁶⁰

When this was said, the venerable Ānanda told the bhikkhus: "Friends, Tathāgatas are wonderful and have wonderful qualities. Tathāgatas are marvellous and have marvellous qualities." [119]

However, their discussion was interrupted; for the Blessed One rose from meditation when it was evening, went to the assembly hall, and sat down on a seat made ready. Then he addressed the bhikkhus thus:

"Bhikkhus, for what discussion are you sitting together here now? And what was your discussion that was interrupted?"

"Here, venerable sir, we were sitting in the assembly hall,

đi khát thực trở về, chúng con ngồi tụ họp tại thị giả đường, câu chuyện sau đây được khởi lên: "Hy hữu thay, chư Hiền! ... chư Thế Tôn ấy được giải thoát như vậy".

Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, Tôn giả Ānanda nói với chúng con như sau: "Thật hy hữu thay... Như Lai được đầy đủ các pháp hy hữu! Thật vị tăng hữu thay... Như Lai được đầy đủ các pháp vị tăng hữu!"

Câu chuyện này giữa chúng con, bạch Thế Tôn, bị gián đoạn. Rồi Thế Tôn đến.

Thế Tôn bảo Tôn giả Ānanda:

-- Do vậy, này Ānanda, hãy nói lên nhiều nữa, những đặc tánh hy hữu, vị tăng hữu của Như Lai.

-- Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm tỉnh giác, này Ānanda, Bồ-tát sanh trong Thiên chúng (*Kaya*) Tusita".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát sanh trong Thiên chúng Tusita, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm tỉnh giác, này Ānanda, Bồ-tát an trú trong Thiên chúng Tusita".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát an trú trong Thiên chúng Tusita, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm tỉnh giác, này Ānanda, Bồ-tát an trú

where we had met together on returning from our almsround, after our meal, when this discussion arose among us: 'It is wonderful, friends, it is marvellous... their deliverance was thus.'

When this was said, venerable sir, the venerable Ānanda said to us: 'Friends, Tathāgatas are wonderful and have wonderful qualities. Tathāgatas are marvellous and have marvellous qualities.'

This was our discussion, venerable sir, that was interrupted when the Blessed One arrived."

Then the Blessed One addressed the venerable Ānanda:

"That being so, Ānanda, explain more fully the Tathāgata's wonderful and marvellous qualities."

3. "I heard and learned this, venerable sir, from the Blessed One's own lips: 'Mindful and fully aware, Ānanda, the Bodhisatta appeared in the Tusita heaven.'¹¹⁶¹

That [120] mindful and fully aware the Bodhisatta appeared in the Tusita heaven — this I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

4. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'Mindful and fully aware the Bodhisatta remained in the Tusita heaven.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

5. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'For the whole of his life-span the Bodhisatta remained

tại Thiên chúng Tusita cho đến trọn thọ mạng".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát an trú tại Thiên chúng Tusita cho đến trọn thọ mạng, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Chánh niệm tỉnh giác này Ānanda, Bồ-tát sau khi từ Thiên chúng Tusita mạng chung, nhập vào mấu thai".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, chánh niệm tỉnh giác, Bồ-tát sau khi từ Thiên chúng Tusita mạng chung, nhập vào mấu thai, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập vào mấu thai,

này Ānanda, khi ấy một hào quang vô lượng, thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có các thế giới ở trên chư Thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên và thế giới ở dưới gồm các vị Samôn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.

Cho đến các thế giới ở giữa các thế giới, tối tăm, u ám không có nền tảng, những cảnh giới mà mặt trăng mặt trời với đại thần lực, với đại oai lực như vậy cũng không thể chiếu thấu,

trong những cảnh giới ấy, một hào quang vô lượng, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra.

Và các chúng sanh sống tại những chỗ ấy nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: "Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây".

Và mười ngàn thế giới này chuyển động, rung động,

in the Tusita heaven.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

6. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'Mindful and fully aware the Bodhisatta passed away from the Tusita heaven and descended into his mother's womb.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

7. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta passed away from the Tusita heaven and descended into his mother's womb,

then a great immeasurable light surpassing the splendour of the gods appeared in the world with its gods, its Māras, and its Brahmās, in this generation with its recluses and brahmins, with its princes and its people.

And even in those abysmal world interspaces of vacancy, gloom, and utter darkness, where the moon and the sun, mighty and powerful as they are, cannot make their light prevail —

there too a great immeasurable light surpassing the splendour of the gods appeared.¹¹⁶²

And the beings reborn there perceived each other by that light: "So indeed, sir, there are other beings reborn here!"

And this ten-thousandfold world system shook and quaked and trembled, and there too a great immeasurable

chuyển động mạnh. Và hào quang vô lượng, thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra ở thế giới.

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn".

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai,

này Ānanda, bốn vị Thiên tử đến canh gác bốn phương trời và nói: "Không cho một ai, người hay không phải loài người được phiền nhiễu Bồ-tát, hay mẹ vị Bồ-tát".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn".

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai,

này Ānanda, mẹ Bồ-tát giữ giới một cách hồn nhiên, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói láo, không uống các thứ rượu nấu, rượu lên chất men".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn".

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai,

này Ānanda, mẹ Bồ-tát không khởi dục tâm đối với một nam nhân nào, và mẹ Bồ-tát không bị xâm phạm bởi bất kỳ người đàn ông nào có nhiễm tâm".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn".

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ

light surpassing the splendour of the gods appeared.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

8. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta had descended into his mother's womb,

four young deities came to guard him at the four quarters so that no humans or non-humans or anyone at all could harm the Bodhisatta or his mother.'¹¹⁶³

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

9. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta had descended into his mother's womb,

she became intrinsically virtuous, refraining from killing living beings, from taking what is not given, from misconduct in sensual pleasures, from false speech, and from wines, liquors, and intoxicants, which are the basis of negligence.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One. [121]

10. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta had descended into his mother's womb,

no sensual thought arose in her concerning men, and she was inaccessible to any man having a lustful mind.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

11. "I heard and learned this from the Blessed One's own

Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai, này Ānanda, mẹ vị Bồ-tát tận hưởng năm dục công đức đầy đủ, tận hưởng trọn năm dục công đức".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát nhập mẫu thai,

này Ānanda, mẹ Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ, với tâm khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vị Bồ-tát đầy đủ mọi bộ phận và chân tay.

Này Ānanda, ví như viên ngọc lưu ly, thanh tịnh, thuần nhất, có tám cạnh, khéo cắt, khéo dũa, trong sáng, không tỳ vết, hoàn hảo trong mọi phương diện. Rồi một sợi dây được xuyên qua viên ngọc ấy, dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng lợt.

Nếu có người có mắt để viên ngọc trên bàn tay của mình, người ấy sẽ thấy rõ ràng: "Đây là viên ngọc lưu ly, thanh tịnh, thuần nhất, có tám cạnh, khéo cắt, khéo dũa, trong sáng, không tỳ vết, hoàn hảo trong mọi phương diện. Đây là sợi dây xuyên qua, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng lợt".

Cũng vậy, này Ānanda, khi Bồ-tát nhập mẫu thai, mẹ Bồ-tát không bị một bệnh tật gì. Bà sống với tâm hoan hỷ, với tâm khoan khoái. Bà thấy trong bào thai của mình vị Bồ-tát đầy đủ bộ phận và chân tay".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

lips: 'When the Bodhisatta had descended into his mother's womb,

she obtained the five cords of sensual pleasure, and furnished and endowed with them, she enjoyed herself with them.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

12. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta had descended into his mother's womb,

no kind of affliction arose in her; she was blissful and free from bodily fatigue. She saw the Bodhisatta within her womb with all his limbs, lacking no faculty.

Suppose a blue, yellow, red, white, or brown thread were strung through a fine beryl gem of purest water, eight-faceted, well cut,

and a man with good sight were to take it in his hand and review it thus: "This is a fine beryl gem of purest water, eight-faceted, well cut, and through it is strung a blue, yellow, red, white, or brown thread";

so too when the Bodhisatta had descended into his mother's womb...

she saw the Bodhisatta within her womb with all his limbs, lacking no faculty.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One. [122]

Bạch Thế Tôn con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Sau khi sanh Bồ-tát bảy ngày, này Ānanda, mẹ Bồ-tát mệnh chung và sanh lên cõi trời Đâu suất".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Trong khi các người đàn bà khác, này Ānanda, mang bầu thai trong bụng chín tháng hay mười tháng rồi mới sanh, mẹ Bồ-tát sanh Bồ-tát không phải như vậy.

Mẹ Bồ-tát mang Bồ-tát trong bụng mười tháng rồi mới sanh".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Trong khi các người đàn bà khác, này Ānanda, hoặc ngồi hoặc nằm mà sanh con, mẹ vị Bồ-tát sanh Bồ-tát không phải như vậy.

Mẹ Bồ-tát đứng mà sanh Bồ-tát".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra,

này Ānanda, chư Thiên đỡ lấy Ngài trước, sau mới đến loài người".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, này Ānanda, Bồ-

13. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'Seven days after the birth of the Bodhisatta, his mother died and reappeared in the Tusita heaven.'¹¹⁶⁴

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

14. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'Other women give birth after carrying the child in the womb for nine or ten months, but not so the Bodhisatta's mother.

The Bodhisatta's mother gave birth to him after carrying him in her womb for exactly ten months.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

15. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'Other women give birth seated or lying down, but not so the Bodhisatta's mother.

The Bodhisatta's mother gave birth to him standing up.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

16. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta came forth from his mother's womb,

first gods received him, then human beings.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

17. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta came forth from his mother's

tát không đụng đến đất.

Có bốn Thiên tử đỡ lấy Ngài, đặt Ngài trước bà mẹ và thưa: "Hoàng hậu hãy hoan hỷ! Hoàng Hậu sanh một bậc vĩ nhân".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra,

này Ānanda, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bị nhiễm ô bởi loại mủ nào, không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ vật bất tịnh nào, thanh tịnh, trong sạch.

Này Ānanda, ví như một viên ngọc ma-ni bảo châu đặt trên một tấm vải Ba-la-nại. Viên ngọc không làm nhiễm ô tấm vải Ba-la-nại, tấm vải Ba-la-nại cũng không làm nhiễm ô hòn ngọc.

Vì sao vậy? Vì cả hai đều thanh tịnh.

Cũng vậy, này Ānanda, khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, Ngài sanh ra thanh tịnh, không bị nhiễm ô bởi nước nhớt nào, không bị nhiễm ô bởi loại mủ nào, không bị nhiễm ô bởi loại máu nào, không bị nhiễm ô bởi bất cứ vật bất tịnh nào, thanh tịnh, trong sạch".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra,

này Ānanda, hai dòng nước từ hư không hiện ra, một dòng lạnh, một dòng nóng. Hai dòng nước ấy tắm rửa sạch sẽ cho Bồ-tát và cho bà mẹ".

womb, he did not touch the earth.

The four young gods received him and set him before his mother saying: "Rejoice, O queen, a son of great power has been born to you."

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

18. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta came forth from his mother's womb,

he came forth unsullied, unsmear'd [123] by water or humours or blood or any kind of impurity, clean, and unsullied.

Suppose there were a gem placed on Kāsi cloth, then the gem would not smear the cloth or the cloth the gem.

Why is that? Because of the purity of both.

So too when the Bodhisatta came forth... clean and unsullied.'

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

19. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta came forth from his mother's womb,

two jets of water appeared to pour from the sky, one cool and one warm, for bathing the Bodhisatta and his mother.'

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Bồ-tát khi sanh ra, này Ānanda, Ngài đứng vững, thẳng bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, một lọng trắng được che lên. Ngài nhìn khắp cả mọi phương, lên tiếng như con ngưu vương, thốt ra lời như sau:

"Ta là bậc tối thượng ở trên đời!
Ta là bậc tối tôn ở trên đời!
Ta là bậc cao nhất ở trên đời!
Nay là đời sống cuối cùng, không còn phải tái sanh ở đời này nữa".

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, con tận mặt nghe, con tận mặt ghi nhớ từ Thế Tôn: "Khi Bồ-tát từ bụng mẹ sanh ra, này Ānanda, khi ấy một hào quang vô lượng thần diệu, thẳng xa oai lực của chư Thiên, hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có các thế giới trên chư Thiên, thế giới của các Ma vương và Phạm thiên, và thế giới ở dưới gồm các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.

Cho đến các cảnh giới giữa các thế giới, tối tăm, u ám, không có nền tảng, những cảnh giới mà mặt trăng mặt trời với đại thần lực, đại oai lực như vậy cũng không thể chiếu thấu, trong những cảnh giới ấy một hào quang vô lượng, thẳng xa oai lực chư Thiên hiện ra.

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

20. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'As soon as the Bodhisatta was born, he stood firmly with his feet on the ground; then he took seven steps facing north, and with a white parasol held over him, he surveyed each quarter and uttered the words of the Leader of the Herd:

"I am the highest in the world;
I am the best in the world;
I am the foremost in the world.
This is my last birth; now there is no renewal of being for me."¹¹⁶⁵

This too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One.

21. "I heard and learned this from the Blessed One's own lips: 'When the Bodhisatta came forth from his mother's womb, then a great immeasurable light surpassing the splendour of the gods appeared in the world with its gods, its Māras, and its Brahmās, in this generation with its recluses and brahmins, with its princes and its people.

And even in those abysmal world interspaces of vacancy, gloom, and utter darkness, where the moon and the sun, mighty and powerful as they are, cannot make their light prevail — [124] there too a great immeasurable light surpassing the splendour of the gods appeared.

Và các chúng sanh sống tại các chỗ ấy, nhờ hào quang ấy mới thấy nhau mà nói: "Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây".

Và mười ngàn thế giới này chuyển động, rung động, chuyển động mạnh.

Và hào quang vô lượng thần diệu, thắng xa oai lực của chư Thiên hiện ra ở thế giới.

Vì rằng, bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn.

-- Do vậy, này Ānanda, hãy thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Như Lai.

Ở đây, này Ānanda, các cảm thọ khởi lên nơi Thế Tôn được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi đến biến hoại; các tưởng được biết đến; các tầm khởi lên được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi đến biến hoại.

Này Ānanda, hãy thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Như Lai.

-- Vì rằng, bạch Thế Tôn, các cảm thọ khởi lên nơi Thế Tôn được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi đến biến hoại; các tưởng được biết đến; các tầm khởi lên được biết đến; được biết đến, chúng an trú; được biết đến, chúng đi đến biến hoại.

Bạch Thế Tôn, con thọ trì sự việc này là một hy hữu, một vị tăng hữu của Như Lai.

Tôn giả Ānanda nói như vậy. Bạc Đạo Sư chấp nhận. Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ānanda nói.

And the beings reborn there perceived each other by that light: "So indeed, sir, there are other beings reborn here!"

And this ten-thousandfold world system shook and quaked and trembled, and there too a great immeasurable light surpassing the splendour of the gods appeared.'

That when the Bodhisatta came forth from his mother's womb, then a great immeasurable light surpassing the splendour of the gods appeared...

this too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One."

22. "That being so, Ānanda, remember this too as a wonderful and marvellous quality of the Tathāgata:

Here, Ānanda, for the Tathāgata feelings are known as they arise, as they are present, as they disappear; perceptions are known as they arise, as they are present, as they disappear; thoughts are known as they arise, as they are present, as they disappear.¹¹⁶⁶

Remember this too, Ānanda, as a wonderful and marvellous quality of the Tathāgata."

23. "Venerable sir, since for the Blessed One feelings are known as they arise, as they are present, as they disappear; perceptions are known as they arise, as they are present, as they disappear; thoughts are known as they arise, as they are present, as they disappear —

this too I remember as a wonderful and marvellous quality of the Blessed One."

That is what the venerable Ānanda said. The Teacher approved. The bhikkhus were satisfied and delighted in the

venerable Ānanda's words.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

1160. This ability is exemplified by DN 14, which provides detailed information about the six Buddhas preceding Gotama.

1161. This refers to the Bodhisatta's rebirth in the Tusita heaven, which followed his preceding human existence as Vessantara and preceded his birth in the human world as Siddhattha Gotama.

1162. MA: Between every three world systems there is an interspace measuring 8,000 yojanas; it is like the space between three cartwheels or almsbowls touching one another. The beings who live there have taken rebirth there because of committing some heavy, terrible offence against their parents or righteous recluses and brahmins, or because of some habitual evil deed like killing animals, etc.

1163. MA: The four deities were the Four Great Kings (the presiding deities of the heaven of the Four Great Kings).

1164. MA: This happened, not through a defect in the birth, but through the expiration of her lifespan; for the place (in the womb) occupied by the Bodhisatta, like the inner chamber of a cetiya, is not to be used by others.

1165. MA explains each aspect of this event as a foretoken of the Buddha's later attainments. Thus, his standing with his feet (*pāda*) firmly on the ground was a foretoken of his attaining the four bases for spiritual power (*iddhipāda*); his facing the north, of his going above and beyond the multitude; his seven steps, of his acquiring the seven enlightenment factors; the white parasol, of his acquiring the parasol of deliverance; his surveying the quarters, of his acquiring the unobstructed knowledge of omniscience; his uttering the words of the Leader of the Herd, of his setting in motion the irreversible Wheel of the Dhamma; his statement "This is my last birth," of his passing away into the Nibbāna element with no residue remaining (of the factors of existence).

1166. This statement seems to be the Buddha's way of calling attention to the quality he regarded as the true wonder and marvel.